

Số: 59/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về danh mục dự án thực hiện thu hồi đất năm 2024
theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX
KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một
số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP
ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định
chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm
2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật
Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch,
kế hoạch sử dụng đất; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định
chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết danh mục dự án thực hiện thu hồi đất năm
2024 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh
Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 224/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của
Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận danh mục dự án thực hiện thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

Tổng số dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai là 69 dự án với tổng diện tích 160,96 ha, trong đó:

1) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: 09 dự án với diện tích 4,22 ha.

2) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: 46 dự án với diện tích 106,76 ha.

3) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: 07 dự án với diện tích 3,31 ha.

4) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 06 dự án với diện tích 8,83 ha.

5) Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản: 01 dự án với diện tích 37,84 ha.

(Có biểu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh diện tích của 13 dự án, trong đó diện tích tăng thêm là 31,46 ha của 11 dự án, diện tích giảm là 301,54 ha của 02 dự án và bổ sung địa điểm thực hiện 01 dự án đã có trong danh mục dự án thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại 06 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1) Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2016, Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Dự án Khu dân cư Noong Phường xã Minh Quang, huyện Lâm Bình, diện tích tăng thêm 1,4 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh 3,0 ha *(có biểu số 09a kèm theo)*.

2) Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Điều chỉnh tăng diện tích 02 dự án, điều chỉnh giảm diện tích 01 dự án *(có biểu số 09b kèm theo)*, cụ thể:

- Dự án Đường từ tổ dân phố 5 đi qua Bản Luộc đến Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Na Hang thuộc Tiểu dự án giao thông Huyện Na Hang (TDA2), diện tích tăng thêm 1,60 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh 6,60 ha.

- Dự án Điểm dân cư đường Đồng Luộc - Phúc Hương, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, diện tích tăng thêm 1,95 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh 3,66 ha.

- Dự án Khu dân cư sinh thái Mimosa huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, diện tích giảm 297,64 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh 92,36 ha.

3) Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Điều chỉnh tăng diện tích 04 dự án (trong đó 01 dự án điều chỉnh tăng diện tích và bổ sung địa điểm thực hiện), điều chỉnh giảm diện tích 01 dự án (có biểu số 09c kèm theo):

- Dự án Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lộ 371E14.11 với lộ 377E14.11 sau TBA 110kV Hàm Yên, khu vực huyện Hàm Yên theo phương pháp đa chia-đa nối, diện tích tăng thêm 0,09 ha và bổ sung địa điểm thực hiện. Tổng diện tích sau điều chỉnh 0,29 ha.

- Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.32 km12+640 ĐH.07 - Minh Khương - Bạch Xa - Yên Thuận (Tiểu dự án giao thông huyện Hàm Yên - TDA4), diện tích tăng thêm 2,07 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh 5,92 ha.

- Dự án Đường Tân Tiến - Trung Trực - Kiến Thiết (thuộc Tiểu dự án giao thông huyện Yên Sơn - TDA5), diện tích tăng thêm 2,02 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh 19,82 ha.

- Dự án Sửa chữa nâng cấp công trình thủy lợi Khe Con, xã Đông Thọ, diện tích tăng thêm 0,24 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh 0,50 ha.

- Dự án Xây dựng khu tái định cư thôn Khuân Ráng, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, diện tích giảm 3,90 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh 3,60 ha.

4) Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022: Dự án Xây dựng mới chợ trung tâm xã Phúc Ứng: Điều chỉnh tăng diện tích 1,3 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh 2,0 ha (có biểu số 09d kèm theo).

5) Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn qua tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, diện tích tăng thêm 15,34 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh 53,69 ha (có biểu số 09e kèm theo).

6) Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Điều chỉnh tăng diện tích 02 dự án (có biểu số 09g kèm theo):

- Dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang, diện tích tăng thêm 4,86 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh 30,10 ha.

- Dự án Quy hoạch sắp xếp ổn định khu dân cư tập trung thôn Phiêng Luông, xã Bình An, diện tích tăng thêm 0,59 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh 1,50 ha.

Điều 3. Đưa 02 dự án với diện tích 6,5 ha ra khỏi danh mục dự án thực hiện thu hồi đất được chấp thuận tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bổ sung danh mục các dự án thực hiện thu hồi đất năm 2023 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cụ thể như sau:

- Dự án Xây dựng nhà máy sản xuất gỗ Yên Sơn tại xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, diện tích 5,0 ha.

- Dự án Quy hoạch và xây dựng điểm dân cư thôn Tân Khoa và Tân Thành (trên trục đường Quốc lộ 02 Km 25+500), xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, diện tích 1,5 ha.

(Có biểu số 10 kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Lg).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

BIỂU TỔNG HỢP
DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT
THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI THỰC HIỆN NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG
(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

Số TT	Tên dự án, công trình	Số dự án	Tổng diện tích (ha)
	TỔNG CỘNG		
A	DỰ ÁN THỰC HIỆN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024	69	160,96
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.	9	4,22
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải.	46	106,76
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng.	7	3,31
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.	6	8,83
V	Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản.	1	37,84
B	DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH		
B1	DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG DIỆN TÍCH	11	31,46
I	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải.	8	27,52
II	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.	3	3,94
B2	DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIẢM DIỆN TÍCH	2	-301,54
I	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.	2	-301,54

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI THỰC HIỆN NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
TỔNG CỘNG		7	9,99				
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương	2	1,65				
1	Trạm y tế phường An Tường	1	0,15	Phường An Tường	Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng trạm y tế phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;	Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Tuyên Quang;	
2	Trường THCS Kim Phú, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang	1	1,50	Xã Kim Phú	Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Trường THCS Kim Phú, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang	Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch vốn đầu tư xây dựng công trình: Trường THCD Kim Phú, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	3	4,61				
1	Cải tạo nâng cấp đường từ Trung tâm đăng kiểm thuộc tổ 17 đi tổ 18, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang	1	2	Phường An Tường	Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 Về việc phê duyệt bổ sung danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn vốn phân cấp của thành phố		
2	Cải tạo nâng cấp đường từ khu tái định cư tổ 4, phường Mỹ Lâm đến đường hạ tầng kỹ thuật khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm Tuyên Quang	1	0,50	Phường Mỹ Lâm	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường từ khu tái định cư tổ 4 phường Mỹ Lâm đến đường hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm	Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn vốn phân cấp của thành phố	

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
3	Văn phòng điều hành, kho, bãi trữ cát, sỏi và cảng bốc xếp vật liệu xây dựng tại khu công nghiệp Long Bình An, xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang	1	2,31	Xã Thái Long	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 29/4/2010 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Văn phòng điều hành, kho, bãi trữ cát, sỏi và cảng bốc xếp vật liệu xây dựng của Công ty TNHH Tam Sơn tại Khu công nghiệp Long Bình An, xã Thái Long, thị xã Tuyên Quang; Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc "Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư"; Quyết định số 935/QĐ-CĐTND ngày 17/9/2019 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về công bố hoạt động cảng thủy nội địa Tam Sơn của công ty TNHH Tam Sơn.	Vốn chủ đầu tư	
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, ...	1	0,53				
1	Mở rộng điểm tập kết, mua bán, trung chuyển hàng hóa mới thành phố Tuyên Quang	1	0,53	Xã Lương Vượng	Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng điểm tập kết, mua bán, trung chuyển hàng hóa mới thành phố Tuyên Quang	Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố Tuyên Quang Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2022 từ nguồn vốn phân cấp của thành phố	
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	1	3,20				
1	Quy hoạch khu dân cư thôn 8, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang	1	3,20	Xã Kim Phú	Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương Khu dân cư thôn 8, xã Kim Phú	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 từ nguồn vốn phân cấp của thành phố	

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI THỰC HIỆN NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN DƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
TỔNG CỘNG		25	96,76				
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương	2	0,40				
1	Xây dựng trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương	1	0,30	Thị trấn Sơn Dương	Quyết định số 103/QĐ-VKSTC ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng Trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 144/QĐ-VKSTC ngày 24/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (đợt 01)	
2	Xây dựng Trạm y tế xã Thượng Âm	1	0,10	Xã Thượng Âm	Văn bản số 4789/UBND-ĐT XD ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện hợp phần I, "Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn"	QĐ số 1221/QĐ-TTg ngày 22/10/2023 của Thủ tướng chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư vốn nguồn ngân sách trung ương và giao mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 của 03 chương trình mục tiêu quốc gia cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương	
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	19	55,97				
1	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.08 đoạn từ thôn Đá Tron đi thôn Làng Mông, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	0,80	Xã Đông Thọ	Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.08 đoạn từ thôn Đá Tron đi thôn Làng Mông, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tỉnh Tuyên Quang năm 2023	

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
2	Tuyến đường thị trấn Sơn Dương đi xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	3,00	TT Sơn Dương	Văn bản số 1315/UBND-ĐT XD ngày 01/4/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường thị trấn Sơn Dương đi xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND 12/4/2023 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 vốn ngân sách địa phương, tỉnh Tuyên Quang	
			19,50	Xã Tú Thịnh			
			10,00	Xã Minh Thanh			
			10,50	Xã Tân Trào			
3	Nâng cấp, cải tạo đường từ đường 13B qua công phụ UBND huyện vào tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương	1	0,03	TT Sơn Dương	Quyết định số 1011/QĐ-UBND của UBND huyện Sơn Dương ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường từ đường 13B qua công phụ UBND huyện vào tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương	Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 22/7/2023 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2023 của huyện Sơn Dương	
4	Đường ĐH.16 Hợp Hòa - Kháng Nhật - Hợp Thành	1	0,24	Xã Hợp Hòa	Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án "phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh miền núi, trung du phía bắc tỉnh Tuyên Quang" sử dụng vốn vay Nhật Bản	QĐ số 260/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư Dự án "phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh miền núi, trung du phía bắc tỉnh Tuyên Quang" sử dụng vốn vay Nhật Bản	
			1,41	Xã Kháng Nhật			
			0,42	Xã Hợp Thành			
5	Xây dựng đường trục xã Phúc Ứng (6,13 km)	1	3,00	Xã Phúc Ứng	Quyết định số 629/QĐ-UBND của UBND huyện Sơn Dương ngày 28/9/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường trục xã Phúc Ứng	Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 22/7/2023 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2023 của huyện Sơn Dương	
6	Xây dựng đường ĐH.17 đoạn từ thôn Phúc Lợi, đi Quốc lộ 2C, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương	1	0,30	Xã Phúc Ứng	Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi huyện Sơn Dương năm 2023		

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú																								
7	CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực các xã Phú Lương, Tam Đa, huyện Sơn Dương	1	0,12	Xã Phú Lương	Quyết định 1525/PCTQ ngày 05/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực các xã Phú Lương, Tam Đa, huyện Sơn Dương	Quyết định số 2454/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang																									
			0,26	Xã Tam Đa				8	CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực các xã Phúc Ứng, Minh Thanh, huyện Sơn Dương	1	0,31	Xã Phúc Ứng	Quyết định 1524/PCTQ ngày 05/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực các xã Phúc Ứng, Minh Thanh, huyện Sơn Dương	Quyết định số 2454/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang		0,20	Xã Minh Thanh	9	CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực các xã Kháng Nhật, Hợp Hòa, huyện Sơn Dương	1	0,17	Xã Kháng Nhật	QĐ 1523/PCTQ ngày 05/10/2023 về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực các xã Kháng Nhật, Hợp Hòa, huyện Sơn Dương	Quyết định số 2454/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang		0,19	Xã Hợp Hòa	10	CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực xã Trường Sinh, xã Đại Phú huyện Sơn Dương	1	0,25
8	CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực các xã Phúc Ứng, Minh Thanh, huyện Sơn Dương	1	0,31	Xã Phúc Ứng	Quyết định 1524/PCTQ ngày 05/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực các xã Phúc Ứng, Minh Thanh, huyện Sơn Dương	Quyết định số 2454/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang																									
			0,20	Xã Minh Thanh				9	CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực các xã Kháng Nhật, Hợp Hòa, huyện Sơn Dương	1	0,17	Xã Kháng Nhật	QĐ 1523/PCTQ ngày 05/10/2023 về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực các xã Kháng Nhật, Hợp Hòa, huyện Sơn Dương	Quyết định số 2454/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang		0,19	Xã Hợp Hòa	10	CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực xã Trường Sinh, xã Đại Phú huyện Sơn Dương	1	0,25	Xã Trường Sinh	Quyết định 1526/PCTQ ngày 05/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực xã Trường Sinh, xã Đại Phú huyện Sơn Dương	Quyết định số 2454/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang		0,32	Xã Đại Phú				
9	CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực các xã Kháng Nhật, Hợp Hòa, huyện Sơn Dương	1	0,17	Xã Kháng Nhật	QĐ 1523/PCTQ ngày 05/10/2023 về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực các xã Kháng Nhật, Hợp Hòa, huyện Sơn Dương	Quyết định số 2454/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang																									
			0,19	Xã Hợp Hòa				10	CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực xã Trường Sinh, xã Đại Phú huyện Sơn Dương	1	0,25	Xã Trường Sinh	Quyết định 1526/PCTQ ngày 05/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực xã Trường Sinh, xã Đại Phú huyện Sơn Dương	Quyết định số 2454/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang		0,32	Xã Đại Phú														
10	CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực xã Trường Sinh, xã Đại Phú huyện Sơn Dương	1	0,25	Xã Trường Sinh	Quyết định 1526/PCTQ ngày 05/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN, nâng cao chất lượng điện áp khu vực xã Trường Sinh, xã Đại Phú huyện Sơn Dương	Quyết định số 2454/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang																									
			0,32	Xã Đại Phú																											

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
11	Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV nhánh rẽ TBA Tân Lập lộ 971 TGTT sau trạm trung gian 35/10kV Tân Trào lên vận hành cấp điện áp 22kV	1	0,66	Xã Tân Trào	Quyết định 1513/PCTQ ngày 05/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV nhánh rẽ TBA Tân Lập lộ 971 TGTT sau trạm trung gian 35/10kV Tân Trào lên vận hành cấp điện áp 22kV	Quyết định số 2463/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
12	Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV nhánh rẽ Trung Yên lộ 971 TGTT sau trạm trung gian 35/10kV Tân Trào lên vận hành cấp điện áp 22kV	1	0,31	Xã Tân Trào	Quyết định 1514/PCTQ ngày 05/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV nhánh rẽ Trung Yên lộ 971 TGTT sau trạm trung gian 35/10kV Tân Trào lên vận hành cấp điện áp 22kV	Quyết định số 2463/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
			0,38	Xã Trung Yên			
13	Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV nhánh rẽ Minh Thanh lộ 971 TGTT sau trạm trung gian 35/10kV Tân Trào lên vận hành cấp điện áp 22kV	1	0,58	Xã Minh Thanh	Quyết định 1516/PCTQ ngày 05/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV nhánh rẽ Minh Thanh lộ 971 TGTT sau trạm trung gian 35/10kV Tân Trào lên vận hành cấp điện áp 22kV	Quyết định số 2463/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
14	Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 973 TGTT sau trạm 35/10kV Tân Trào lên vận hành cấp điện áp 22kV	1	0,38	Xã Minh Thanh	Quyết định 1518/PCTQ ngày 05/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 973 TGTT sau trạm 35/10kV Tân Trào lên vận hành cấp điện áp 22kV	Quyết định số 2463/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
			0,26	Xã Tân Trào			

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
15	Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 973 E14.3 sau trạm 110kV E14.3 trục chính đoạn từ cột 12 đến cột 45 và các nhánh rẽ lên vận hành cấp điện áp 22kV	1	0,25	Thị trấn Sơn Dương	Quyết định 1517/PCTQ ngày 05/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 973 E14.3 sau trạm 110kV E14.3 trục chính đoạn từ cột 12 đến cột 45 và các nhánh rẽ lên vận hành cấp điện áp 22kV	Quyết định số 2463/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
			0,21	Xã Tú Thịnh			
16	Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 973 E14.3 sau trạm 110kV E14.3 trục chính đoạn từ cột 45 đến cột 77 và các nhánh rẽ lên vận hành cấp điện áp 22kV	1	0,43	Xã Tú Thịnh	Quyết định 1528/PCTQ ngày 05/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 973 E14.3 sau trạm 110kV E14.3 trục chính đoạn từ cột 45 đến cột 77 và các nhánh rẽ lên vận hành cấp điện áp 22kV	Quyết định số 2463/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
17	Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 971 E14.3 sau trạm 110kV E14.3 trục chính đoạn từ cột 1 đến cột 35 và các nhánh rẽ lên vận hành cấp điện áp 22kV	1	0,44	Thị trấn Sơn Dương	Quyết định 1527/PCTQ ngày 05/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 971 E14.3 sau trạm 110kV E14.3 trục chính đoạn từ cột 1 đến cột 35 và các nhánh rẽ lên vận hành cấp điện áp 22kV	Quyết định số 2463/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
18	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lộ 373E14.7 sau TBA 110kV Long Bình An với lộ 373 E14.3 sau TBA 110kV Sơn Dương, khu vực huyện Sơn Dương theo phương pháp đa chia-đa nối	1	0,13	Xã Đông Thọ	Quyết định số 2313/QĐ - EVNNPC, ngày 09/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2024 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	Quyết định số 2313/QĐ-EVNNPC ngày 09/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
			0,52	Xã Cấp Tiến			

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
19	Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 971 E14.3 sau trạm 110kV E14.3 trực chính đoạn từ cột 35 đến TBA UB huyện và các nhánh rẽ lên vận hành cấp điện áp 22kV	1	0,40	Thị trấn Sơn Dương	Quyết định 1529/PCTQ ngày 05/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 971 E14.3 sau trạm 110kV E14.3 trực chính đoạn từ cột 35 đến TBA UB huyện và các nhánh rẽ lên vận hành cấp điện áp 22kV		
III	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	3	2,55				
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	1,50	Xã Hợp Hòa	Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của UBND huyện Sơn Dương về việc bổ sung công trình, dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2023 của huyện Sơn Dương	
2	Khu dân cư tổ dân phố Đăng Châu, thị trấn Sơn Dương	1	0,05	Thị trấn Sơn Dương	Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 22/7/2023 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2023 của huyện Sơn Dương		
3	Khu dân cư Phú Xuân, xã Tam Đa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	1,00	Xã Tam Đa	Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 22/7/2023 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2023 của huyện Sơn Dương	

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
IV	Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản.	1	37,84				
1	Khai thác và tuyển quặng Wolfram tại khu vực Thiện Kế - Hội Kế, xã Thiện Kế, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương	1	8,80	Xã Ninh Lai	QĐ số 402/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc quyết định chủ trương đầu tư; Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về điều chỉnh chủ trương đầu tư	Vốn chủ đầu tư	
29,04	Xã Thiện Kế						

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI THỰC HIỆN NĂM 2024 TRÊN ĐỊA HUYỆN YÊN SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	5	34,59				
I	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	3	29,54				
1	CQT, giảm TTĐN lưới điện khu vực các xã Mỹ Bằng, Nhữ Hán, Tân Long, Chiêu Yên, Xuân Vân, Kim Quan, Trung Sơn, Phú Thịnh huyện Yên Sơn bổ sung năm 2023	1	0,07 0,05 0,05 0,03 0,02 0,1 0,12	Xã Mỹ Bằng Xã Nhữ Hán Xã Chiêu Yên Xã Xuân Vân Xã Phú Thịnh Xã Tân Long Xã Kim Quan	QĐ 1474/PCTQ ngày 29/9/2023 về việc "Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình CQT, giảm TTĐN lưới điện khu vực các xã Mỹ Bằng, Nhữ Hán, Tân Long, Chiêu Yên, Xuân Vân, Kim Quan, Trung Sơn, Phú Thịnh huyện Yên Sơn bổ sung năm 2023	Quyết định số 2336/QĐ-EVNNPC ngày 09/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	Xã Kim Quan, Tân Long không có tên trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Yên Sơn. UBND huyện Yên Sơn đề nghị bổ sung địa điểm thực hiện dự án theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được sửa đổi tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020), việc điều chỉnh không làm thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất năng lượng đã được phê duyệt
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT.188 đoạn từ xã Phúc Ninh đi xã Quý Quân, huyện Yên Sơn	1	2,60 4,70 1,80	Xã Phúc Ninh Xã Lực Hành Xã Quý Quân	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2023, tỉnh Tuyên Quang		
3	Dự án Xây dựng Nhà máy điện sinh khối Tuyên Quang	1	20,00	Xã Xuân Vân	Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn 2045 (Quy hoạch điện VIII)	Vốn chủ đầu tư	

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
II	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	1	2,00				
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	2,00	Xã Tứ Quận	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/7/2023 của HĐND huyện Yên Sơn về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, năm 2023 ngân sách địa phương, vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu trên địa bàn huyện Yên Sơn		
III	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	1	2,93				
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn 12, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	2,93	Xã Trung Môn	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/7/2023 của HĐND huyện Yên Sơn về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, năm 2023 ngân sách địa phương, vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu trên địa bàn huyện Yên Sơn	

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI THỰC HIỆN NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀM YÊN

(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
TỔNG CỘNG		7	2,24				
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.	3	1,47				
1	Mở rộng khuôn viên trường Mầm Non (điểm trường chính) xã Bằng Cốc	1	0,25	Thôn Phúc Long, xã Bằng Cốc	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân huyện ngày 12/7/2023 về kế hoạch đầu tư công năm 2024		
2	Mở rộng khuôn viên trường TH&THCS (điểm trường chính) xã Bằng Cốc	1	1,10	Thôn Đồng Quang, xã Bằng Cốc	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân huyện ngày 12/7/2023 về kế hoạch đầu tư công năm 2024		
4	Trạm cấp nước tập trung xã Bạch Xa	1	0,12	Thôn Phù Hương, xã Bạch Xa	Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND huyện Hàm Yên, thực hiện huyện nông thôn mới giai đoạn 2022-2024		
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	4	0,77				
1	Xây dựng mạch kép đường dây 22 kV lộ 471 và 472 từ TBA 110kV E14.11 đến TBA TGHY, cấp nguồn cho lộ 971, 972 sau TBA 110kV Hàm Yên lên vận hành cấp điện áp 22kV	1	0,10	Thị trấn Tân Yên	QĐ số 1507/QĐ - PCTQ, ngày 04/10/2023 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng mạch kép đường dây 22 kV lộ 471 và 472 từ TBA 110kV E14.11 đến TBA TGHY, cấp nguồn cho lộ 971, 972 sau TBA 110kV Hàm Yên lên vận hành cấp điện áp 22kV	Quyết định số 2463/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
2	XDM lộ 473 E14.11 từ tủ xuất tuyến TBA 110kV E14.11 kết nối mạch vòng với lộ 472E14.11	1	0,03	Thị trấn Tân Yên	QĐ số 1506/QĐ - PCTQ, ngày 04/10/2023 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình XDM lộ 473 E14.11 từ tủ xuất tuyến TBA 110kV E14.11 kết nối mạch vòng với lộ 472E14.11	Vốn chủ đầu tư	
3	Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 971 TGHY sau trạm trung gian 35/10kV Hàm Yên lên vận hành cấp điện áp 22kV	1	0,02	Thị trấn Tân Yên	QĐ số 1505/QĐ - PCTQ, ngày 04/10/2023 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 971 TGHY sau trạm trung gian 35/10kV Hàm Yên lên vận hành cấp điện áp 22kV.	Quyết định số 2463/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
			0,45	Xã Nhân Mục			
4	Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 972 TGHY sau trạm trung gian 35/10kV Hàm Yên lên vận hành cấp điện áp 22kV	1	0,17	Thị trấn Tân Yên	QĐ số 1503/QĐ - PCTQ, ngày 04/10/2023 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 972 TGHY sau trạm trung gian 35/10kV Hàm Yên lên vận hành cấp điện áp 22kV.	Quyết định số 2463/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI THỰC HIỆN NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHIÊM HOÁ

(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	10	2,00				
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.	2	0,70				
1	Xây dựng trụ sở chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa	1	0,20	Tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc	Quyết định số 950/QĐ-BTP ngày 03/6/2021 của Bộ Tư pháp về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng cơ quan thi hành án dân sự giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 1476/QĐ-BTP ngày 29/9/2021 của Bộ Tư pháp về việc giao Chủ đầu tư dự án và kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 các dự án khởi công mới thuộc Bộ Tư pháp	
2	Xây dựng cơ sở vật chất trường THCS Trung Hòa (giai đoạn 1)	1	0,50	Thôn Nà Ngày, xã Trung Hòa	Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình	Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình sử dụng vốn Ngân sách huyện năm 2023, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	3	0,87				
1	Xây dựng xuất tuyến đường dây 35kV mạch kép cấp điện cho nhà máy FERROMANGAN Chiêm Hóa mở rộng và cụm công nghiệp An Thịnh, huyện Chiêm Hóa	1	0,38	Xã Phúc Thịnh	Quyết định số 1005/QĐ-PCTQ ngày 01/7/2022 của Công ty Điện lực Tuyên Quang Về việc phê duyệt Hồ sơ Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	Quyết định số 365/QĐ-EVNNPC ngày 26/02/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2022 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
2	CQT, giám TTĐN lưới điện khu vực thị trấn Vĩnh Lộc, xã Xuân Quang, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa bổ sung năm 2023	1	0,07	Thị trấn Vĩnh Lộc	Quyết định số 1476/PCTQ ngày 29/9/2023 về việc "Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình.CQT, giám TTĐN lưới điện khu vực thị trấn Vĩnh Lộc, xã Xuân Quang, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa bổ sung năm 2023	Quyết định số 2336/QĐ-EVNNPC ngày 09/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	Xã Ngọc Hội, thị trấn Vĩnh Lộc không có tên trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Chiêm Hóa, UBND huyện Chiêm Hóa đề nghị bổ sung địa điểm thực hiện dự án theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được sửa đổi tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020), việc điều chỉnh không làm thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất năng lượng đã được phê duyệt
			0,10	Xã Ngọc Hội			
			0,05	Xã Xuân Quang			
3	CQT, giám TTĐN lưới điện khu vực các xã Yên Nguyên, Hòa Phú, Bình Nhân, Hòa An, huyện Chiêm Hóa bổ sung năm 2023	1	0,04	Xã Yên Nguyên	QĐ 1475/PCTQ ngày 29/9/2023 về việc "Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình.CQT, giám TTĐN lưới điện khu vực các xã Yên Nguyên, Hòa Phú, Bình Nhân, Hòa An, huyện Chiêm Hóa bổ sung năm 2023	Quyết định số 2336/QĐ-EVNNPC ngày 09/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	Xã Hòa An không có tên trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Chiêm Hóa. UBND huyện Chiêm Hóa đề nghị bổ sung địa điểm thực hiện dự án theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được sửa đổi tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020), việc điều chỉnh không làm thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất năng lượng đã được phê duyệt
			0,11	Xã Hòa Phú			
			0,07	Xã Bình Nhân			
			0,05	Xã Hòa An			

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	4	0,28				
1	Nhà văn hóa thôn Tổng Mọc, xã Yên Lập	1	0,07	Thôn Tổng Mọc, xã Yên Lập	Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc giao kế hoạch vốn ngân sách thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số		
2	Nhà văn hóa thôn Khuân Khương, xã Yên Lập	1	0,06	Thôn Khuân Khương, xã Yên Lập	Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc giao kế hoạch vốn ngân sách thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số		
3	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Bắc Muối, xã Yên Lập	1	0,1	Thôn Bắc Muối, xã Yên Lập	Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc giao kế hoạch vốn ngân sách thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số		
4	Nhà Văn hoá, sân thể thao thôn Khuôn Làn, xã Tri Phú	1	0,05	Thôn Khuôn Làn, xã Tri Phú	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND huyện Chiêm Hoá Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình	Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Chiêm Hoá Về việc phê duyệt phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang	
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	1	0,15				
1	Hạ tầng kỹ thuật cụm Công nghiệp An Thịnh, huyện Chiêm Hóa (Đường nội bộ (đường RD-05))	1	0,15	Xã Phúc Thịnh	Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang	

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI
THỰC HIỆN NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NA HANG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	3	0,64				
I	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	3	0,64				
1	Kè chống sạt lở và hệ thống cống, rãnh thoát nước khu dân cư Tổ dân phố 2, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	1	0,17	Tổ dân phố 2, thị trấn Na Hang	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND huyện Na Hang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Kè chống sạt lở và hệ thống cống, rãnh thoát nước khu dân cư Tổ dân phố 2, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 về việc giao vốn đầu tư xây dựng năm 2023 của huyện Na Hang (đợt 02)	
2	CQT, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực thị trấn Na Hang và các xã Hồng Thái, Thượng Giáp, Thượng Nông, Yên Hoa, huyện Na Hang bổ sung năm 2023	1	0,10 0,10 0,08 0,05 0,04	Thị trấn Na Hang Xã Hồng Thái Xã Thượng Giáp Xã Thượng Nông Xã Yên Hoa	Quyết định số 1473/QĐ-PCTQ ngày 29/9/2023 của Công ty điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình CQT, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực thị trấn Na Hang và các xã Hồng Thái, Thượng Giáp, Thượng Nông, Yên Hoa, huyện Na Hang bổ sung năm 2023		
3	Xây dựng mạch vòng lộ 377 sau TBA 110kV Na Hang với lộ 372 E14.2 sau TBA 110kV Chiêm Hóa	1	0,10	Xã Năng Khả	Quyết định số 1100/QĐ-PCTQ, ngày 19/7/2023 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mạch vòng lộ 377 sau TBA 110kV Na Hang với lộ 372 E14.2 sau TBA 110kV Chiêm Hóa.	Quyết định số 789/QĐ-EVNNPC ngày 13/4/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang;	1

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI THỰC HIỆN NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản bố trí vốn	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	12	14,86				
I	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	11	14,36				
1	Xây dựng đường giao thông thôn Nà Khậu, thôn Bản Bon xã Phúc Yên	1	0,08	Xã Phúc Yên	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022	Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 Về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 và phân bổ vốn ngân sách trung ương phân cấp cho huyện quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lâm Bình năm 2023	
2	Nâng cấp tuyến đường xóm Pooi thôn Bản Luông khu Khuổi Nga, thôn Thẩm Hôn, từ ngã ba thôn lung luông đến quốc lộ 279, xã Hồng Quang	1	3,59	Xã Hồng Quang	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022;	Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 Về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 và phân bổ vốn ngân sách trung ương phân cấp cho huyện quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lâm Bình năm 2023	
3	Cầu trần Khun Lung thôn Nặm Tặc, cốc Riêng - Nà Mạn thôn Nà Tớng, Nà Thẩm thôn Kim Ngọc, Búng Cộn - Nà Hấu, thôn Bản Pài, xã Minh Quang	1	0,09	Xã Minh Quang	Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022	Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 Về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 và phân bổ vốn ngân sách trung ương phân cấp cho huyện quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lâm Bình năm 2023	

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản bố trí vốn	Ghi chú
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Nà Lầu, xã Thượng Lâm	1	0,15	Xã Thượng Lâm	Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022	Số 43/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 Về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 và phân bổ vốn ngân sách trung ương phân cấp cho huyện quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lâm Bình năm 2023	
5	Công trình Đường giao thông vào khu sản xuất đập thủy lợi Lung Muôn thôn Nà Coóc, xã Bình An	1	1,40	Xã Bình An	Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022	Số 43/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 Về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 và phân bổ vốn ngân sách trung ương phân cấp cho huyện quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lâm Bình năm 2023	
6	Kè chắn xói lở đất thôn Bàn Chòn, thôn Nà Pét, xã Phúc Sơn	1	0,10	Xã Phúc Sơn	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022	Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 Về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 và phân bổ vốn ngân sách trung ương phân cấp cho huyện quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lâm Bình năm 2023	
7	Cải tạo, nâng cấp Đường giao thông tổ dân phố Phai Tre A, Phai Tre B, thị trấn Lãng Can	1	0,60	Thị trấn Lãng Can	Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 Về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 và phân bổ vốn ngân sách trung ương phân cấp cho huyện quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lâm Bình năm 2023	Số 43/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 Về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 và phân bổ vốn ngân sách trung ương phân cấp cho huyện quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lâm Bình năm 2023	

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản bố trí vốn	Ghi chú
8	Nâng cấp trục đường xã đoạn tuyến đường ĐT.188 đến thôn Nà My (Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Tân Lập, xã Thổ Bình)	1	0,21	Xã Thổ Bình	Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 Về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 và phân bổ vốn ngân sách trung ương phân cấp cho huyện quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lâm Bình năm 2023		
9	Đường bê tông tuyến đường Noong Cườm - Kim Ngọc; tuyến Nhà Văn hóa ông Năm - Poói	1	0,14	Xã Minh Quang	Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 Về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 và phân bổ vốn ngân sách trung ương phân cấp cho huyện quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lâm Bình năm 2023		
10	Đường giao thông từ Thổ Bình đến Minh Quang	1	1,00	Xã Thổ Bình	Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022		
			2,00	Xã Minh Quang			
11	Đường giao thông từ Thổ Bình đến Bình An	1	1,50	Xã Thổ Bình	Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022		
			3,50	Xã Bình An			
II	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	1	0,50				
1	Xây dựng mới chợ Khuổi Trang - Khuổi Củng, xã Xuân Lập	1	0,50	Xã Xuân Lập	Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 Về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 và phân bổ vốn ngân sách trung ương phân cấp cho huyện quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lâm Bình năm 2023		

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT NĂM 2024
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYẾN QUANG
ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 29/NQ-HĐND NGÀY 13/7/2016 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 06/NQ-HĐND NGÀY 04/7/2018 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Diện tích Nghị quyết đã thông qua				Diện tích đề nghị bổ sung				Tổng diện sau khi điều chỉnh				Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Ghi chú
			Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)		
TỔNG CỘNG		1	1,60	1,60			1,40	1,25		0,15	3,00	2,85		0,15		
	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;	1	1,60	1,60			1,40	1,25		0,15	3,00	2,85		0,15		
	Khu dân cư Noong Phường	1	1,60	1,60			1,40	1,25		0,15	3,00	2,85		0,15	Xã Minh Quang, huyện Lâm Bình	Dự án đã có trong Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh với diện tích 0,35 ha, Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh diện tích với diện tích 1,25 ha. Nay bổ sung tăng thêm 1,4 ha để phù hợp với Quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án. Tổng diện sau khi điều chỉnh 3,0 ha.

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT NĂM 2024
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG
ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 62/NQ-HĐND NGÀY 16/7/2021 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Diện tích Nghị quyết đã thông qua				Diện tích đề nghị bổ sung				Tổng diện sau khi điều chỉnh				Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Ghi chú
			Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)		
	TỔNG CỘNG	3	396,71	0,9		5,81	-294,09	1,25		2,3	69,58	3,15		66,43		
A	ĐIỀU CHỈNH TĂNG DIỆN TÍCH	2	6,71	0,90		5,81	3,55	1,25		2,30	10,26	2,15		8,11		
I	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	1	5,00			5,00	1,60			1,60	6,60			6,60		
I	Đường từ tổ dân phố 5 đi qua Bàn Luộc đến Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Na Hang thuộc Tiểu dự án giao thông Huyện Na Hang - TDA2	1	5,00			5,00	1,60			1,60	6,60	-	-	6,60	Tổ dân phố 5 và Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Na Hang	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 với diện tích 5,0 ha; diện tích bổ sung thêm 1,60 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 6,6 ha.
II	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	1	1,71	0,90		0,81	1,95	1,25		0,70	3,66	2,15		1,51		
I	Điểm dân cư đường Đồng Luộc - Phúc Hương, thị trấn Vĩnh Lộc	1	1,71	0,90		0,81	1,95	1,25		0,70	3,66	2,15		1,51	Tổ Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc	Đã có trong Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 1,71ha (đã thực hiện GPMB giai đoạn 1), nay bổ sung thêm 1,95ha để thực hiện giai đoạn 2. Tổng diện tích dự án sau điều chỉnh là 3,66ha.
B	ĐIỀU CHỈNH GIẢM DIỆN TÍCH	1	390,00				-297,64				59,32	1,00		58,32		
I	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	1	390,00				-297,64				59,32	1,00		58,32		
I	Khu dân cư sinh thái Mimosa huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	390,00				-297,64				59,32	1,00		58,32	Xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn	Nghị Quyết số 62/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh với diện tích 390 ha với tên gọi Làng du lịch sinh thái Mimosa. Nay đề nghị điều chỉnh tên gọi thành Khu dân cư sinh thái Mimosa huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 92,36 ha.
											33,04	1,00		32,04	Xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn	

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT NĂM 2024
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYẾN QUANG
ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 15/NQ-HĐND NGÀY 03/7/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Diện tích Nghị quyết đã thông qua				Diện tích đề nghị bổ sung				Tổng diện sau khi điều chỉnh				Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Ghi chú
			Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)		
	TỔNG CỘNG	5	29,61	2,76		26,85	0,521	0,275		0,243	30,131	3,035		27,096		
A	ĐIỀU CHỈNH TĂNG DIỆN TÍCH	4	22,11	1,26		20,85	4,421	0,275		4,143	26,531	1,535		24,996		
I	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	4	22,11	1,26		20,85	4,42	0,28		4,14	26,53	1,54		25,00		
1	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lộ 371E14.11 với lộ 377E14.11 sau TBA 110kV Hàm Yên, khu vực huyện Hàm Yên theo phương pháp đa chia-đa nối.	1	0,12	0,06		0,06	0,02			0,02	0,14	0,06		0,08	Xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 với tên gọi Cải tạo mạch vòng lộ 377 E14.11 với lộ 371 E14.11 diện tích 0,2 ha. Nay đề nghị đổi tên thành "Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lộ 371E14.11 với lộ 377E14.11 sau TBA 110kV Hàm Yên, khu vực huyện Hàm Yên theo phương pháp đa chia-đa nối", bổ sung thêm địa điểm thực hiện tại xã Yên Lâm và diện tích đề nghị bổ sung là 0,09 ha. Tổng diện tích sau khi điều chỉnh là 0,29 ha
			0,08	0,03		0,05	0,02	0,02		0,10	0,05		0,05	Xã Tân Thành, huyện Hàm Yên		
						0,05	0,02		0,03	0,05	0,02		0,03	Yên Lâm, huyện Hàm Yên		
2	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.32 km12+640 ĐH.07 - Minh Khương - Bạch Xa - Yên Thuận (Tiểu dự án giao thông huyện Hàm Yên - TDA4)	1	1,69	0,15		1,54	0,89			0,89	2,58	0,15		2,43	Xã Minh Khương, huyện Hàm Yên	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 với diện tích 3,85 ha, diện tích đề nghị bổ sung thêm là 2,07 ha. Tổng diện tích sau khi điều chỉnh là 5,92 ha.
			0,93			0,93	0,49			0,49	1,42	0,00		1,42	Xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên	
			1,23	0,11		1,12	0,69			0,69	1,92	0,11		1,81	Xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên	
3	Đường Tân Tiến - Trung Trục - Kiến Thiết (thuộc Tiểu dự án giao thông huyện Yên Sơn - TDA5)	1	3,81	0,26		3,55	0,39			0,39	4,20	0,26		3,94	Xã Trung Trục, huyện Yên Sơn	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 với diện tích 17,8 ha, diện tích đề nghị bổ sung thêm là 2,02 ha. Tổng diện tích sau khi điều chỉnh là 19,82 ha
			5,82	0,06		5,76	0,59			0,59	6,41	0,06		6,35	Xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn	
			8,17	0,33		7,84	1,04			1,04	9,21	0,33		8,88	Xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn	
4	Sửa chữa nâng cấp công trình thủy lợi Khe Con, xã Đông Thọ	1	0,26	0,26			0,24	0,24			0,50	0,50			Xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 với diện tích 0,26 ha, diện tích đề nghị bổ sung thêm là 0,24 ha. Tổng diện tích sau khi điều chỉnh là 0,5 ha

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Diện tích Nghị quyết đã thông qua				Diện tích đề nghị bổ sung				Tổng diện sau khi điều chỉnh				Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đền, thôn, xã)	Ghi chú
			Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)		
B	ĐIỀU CHỈNH GIẢM DIỆN TÍCH	1	7,50	1,50		6,00	-3,90			-3,90	3,60	1,50		2,10		
I	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;	1	7,50	1,50		6,00	-3,90			-3,90	3,60	1,50		2,10		
1	Xây dựng khu tái định cư thôn Khuân Ráng, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương	1	7,50	1,50		6,00	-3,90			-3,90	3,60	1,50		2,10	Xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 với tên gọi "Khu tái định cư để xây dựng nhà máy chế biến nông sản JW cụm công nghiệp Phúc Ứng, huyện Sơn Dương", diện tích 7,5 ha. Nay đổi tên thành "Khu tái định cư thôn Khuân Ráng, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương", diện tích giảm là 3,9 ha. Tổng diện tích sau khi điều chỉnh giảm là 3,6 ha.

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG
ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 48/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Diện tích Nghị quyết đã thông qua				Diện tích đề nghị bổ sung				Tổng diện sau khi điều chỉnh				Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Ghi chú
			Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)		
TỔNG CỘNG		1	0,70	0,70			1,30			1,30	2,00	0,70		1,30		
I	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	1	0,70	0,70			1,30			1,30	2,00	0,70		1,30		
1	Xây dựng mới chợ trung tâm xã Phúc Ứng	1	0,70	0,70			1,30			1,30	2,00	0,70		1,30	Xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 với diện tích 0,7 ha, diện tích đề nghị bổ sung thêm là 1,3 ha. Tổng diện tích sau khi điều chỉnh là 2,0 ha

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG
ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-HĐND NGÀY 12/4/2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Diện tích Nghị quyết đã thông qua				Diện tích đề nghị bổ sung				Tổng diện sau khi điều chỉnh				Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Ghi chú
			Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)		
	TỔNG CỘNG	1	38,35	3,78	2,38	32,19	15,34	2,24	0,67	12,43	53,69	6,02	3,05	44,62		
I	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	1	38,35	3,78	2,38	32,19	15,34	2,24	0,67	12,43	53,69	6,02	3,05	44,62		
1	Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn qua tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang	1	29,54	2,91	1,83	24,80	11,53	0,79	1,22	9,52	41,07	3,70	3,05	34,32	Xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 là 11,23 ha; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18/7/2022 là 22,12 ha, Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/4/2023 là 5,0 ha, đề nghị bổ sung là 15,34 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 53,69 ha.
			8,81	0,87	0,55	7,39	3,81	1,45	-0,55	2,91	12,62	2,32	0,00	10,30	Xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn	

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYẾN QUANG
ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 26/NQ-HĐND NGÀY 06/7/2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Diện tích Nghị quyết đã thông qua				Diện tích đề nghị bổ sung				Tổng diện sau khi điều chỉnh				Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Ghi chú
			Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)		
TỔNG CỘNG			2	26,15	0,61	25,54	5,45	1,3	2,17	1,98	31,6	1,91	2,17	27,52		
I	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	1	25,24			25,24	4,86	1,30	2,17	1,39	30,10	1,30	2,17	26,63		
1	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang	1	25,24			25,24	4,86	1,30	2,17	1,39	30,10	1,30	2,17	26,63	Thôn Bắc Lè, xã Đà Vị, huyện Na Hang	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 với diện tích 25,24 ha; diện tích bổ sung thêm 4,86 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 30,10 ha.
II	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	1	0,91	0,61		0,30	0,59		-	0,59	1,50	0,61	-	0,89		
1	Quy hoạch sắp xếp ổn định khu dân cư tập trung thôn Phiêng Luông, xã Bình An	1	0,91	0,61		0,30	0,59			0,59	1,50	0,61		0,89	Thôn Phiêng Luông, xã Bình An	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh diện tích đã thông qua là 0,91 ha; diện tích đề nghị bổ sung 0,59 ha, nay bổ sung tăng thêm 0,59 ha. Tổng diện sau khi điều chỉnh 1,5 ha.

**ĐƯA RA KHỎI DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023
THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 26/NQ-HĐND NGÀY 06/7/2023
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Diện tích (ha)	Số Nghị quyết đã được HĐND thông qua	Số Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm có tên công trình	
	Tổng số	2	6,50			
I	Huyện Yên Sơn	1	5,00			
1	Xây dựng nhà máy sản xuất gỗ Yên Sơn	1	5,00	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh	Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
II	Huyện Hàm Yên	1	1,50			
1	Quy hoạch và xây dựng điểm dân cư thôn Tân Khoa và Tân Thành (trên trục đường Quốc lộ 02 Km 25+500), xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	1	1,50	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh	Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang	